TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1979. Cùng địa chỉ: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông T và bà H tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03/12/2000, hiện nay đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về T sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H phải chịu.

Do ông T và bà H đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 03/12/2000, hiện nay đã trưởng thành nên ông T và bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về T sản chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H đều khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 (B a trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Tấn T và bà Trần Thị Ngọc H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003366 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi